

Bản án số: 65/2023/HSST

Ngày: 23/05/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lò Thanh Xá.

Ông: Lý Ngọc Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 05 năm 2023, tại nhà văn hóa xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TL-ST-HS, ngày 22 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 05 năm 2023, đối với bị cáo.

- Đỗ Thành L: Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/08/1990; nơi sinh: Huyện Y, tỉnh P; Nơi ĐKKTT: Xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh P; Nơi tạm trú: Bản Thăm P, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Đỗ Anh H, sinh năm 1960 và con bà Lê Thị P, sinh năm 1961; Vợ Đinh Thị C, sinh năm 1994 (đã ly hôn năm 2018); con, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C cho đến nay - Có mặt.

- Người bị hại: Ông Mùa Sáu T, sinh năm 1973 - Trú tại: Bản Nậm L, xã Can H, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt có lý do.

+. Bà Lý Cổ L, sinh năm 1976 - Trú tại: Bản Sỉ Thâu C, xã Can H, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt có lý do.

+. Bà Lý Thị N, sinh năm 1973 - Trú tại: Thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Thành Hừ Đ, sinh năm 1986 - Trú tại: Bản Thăm P, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt không có lý do.

- Người làm chứng: Anh Lê Văn T, sinh năm 1973 - Trú tại: Bản Nhú M, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

+ . Chị Lý Thị T, sinh năm 1970 - Trú tại: Thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 05/11/2022, Đỗ Thành L, mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25B1 - 669.08 của gia đình anh Thành Hừ Đ đi từ bản Thăm P, xã P xuống thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C. khoảng 14 giờ cùng ngày khi đến khu vực “Dốc Đỏ” thuộc khu phố 09, thị trấn Mường T, thì gặp chị Lý Thị T điều khiển xe máy chở chị Lý Thị N, trên vai phải của chị N đang đeo 01 túi xách màu đỏ, L điều khiển xe máy bám theo sau phía bên phải rồi áp sát xe của chị T, khi 02 xe đi ngang nhau, L dùng tay trái giật mạnh chiếc túi xách đang đeo trên vai phải của chị N, làm quai túi bị đứt, chiếc túi rơi xuống mặt đường, rồi L tăng ga xe máy bỏ chạy rẽ vào khu vực thủy điện Nậm Sì L để lẩn trốn. Khoảng 05 phút sau, L điều khiển xe máy quay về đến bến xe khách thị trấn Mường T, L nhìn thấy anh Mùa Sáu T đang điều khiển xe máy, trên vai phải anh T đang đeo 01 chiếc ví da màu đỏ, L điều khiển xe bám theo sau xe anh T khi đến km 279 Quốc lộ 4H thuộc khu phố 09 thị trấn Mường T, L tăng ga xe máy áp sát về phía bên phải xe máy anh T rồi dùng tay trái giật chiếc ví anh T đang đeo trên người làm cho dây ví bị đứt, L lấy được ví rồi tăng ga xe máy bỏ chạy được khoảng 03 km, L mở chiếc ví ra kiểm tra thì thấy bên trong có 600.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân, L lấy tiền cùng giấy tờ bỏ vào túi áo đang mặc rồi ném bỏ chiếc ví, tiếp tục điều khiển xe máy đi về bản Thăm P, xã P, huyện Mường T. Đến ngày 06/11/2022, L đưa số giấy tờ tùy thân trong chiếc ví của anh T cho anh Lê Văn T để nhờ anh T tìm trả cho chủ sở hữu (*L nói dối anh T là giấy tờ này nhặt được ở khu vực Dốc Đỏ*). Số tiền cướp giật được L đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến sáng ngày 09/11/2022, L tiếp tục mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25B1 - 669.08 của gia đình anh Thành Hừ Đ đi từ bản Thăm P, xã P xuống thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Khoảng 11 giờ cùng ngày thì đi đến ngã ba “Dốc Đỏ”, L thấy chị Lý Cố L đang điều khiển xe máy theo hướng về thị trấn Mường T, thấy chị L đang đeo 01 chiếc túi màu đen ở bên trái, L cho xe áp sát bên trái xe chị L rồi dùng tay phải giật mạnh chiếc túi khiến dây túi bị đứt, L tăng ga xe máy bỏ chạy về hướng thị trấn Mường T đi vào nhà xưởng của doanh nghiệp Hoàng N ở khu phố 09 thị trấn Mường T, L mở chiếc túi ra kiểm tra thì thấy bên trong có 750.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân cùng 01 ví da màu nâu đen bên trong không có tài sản gì. Sau đó tiếp tục điều khiển xe máy đi về bản Thăm P, xã P. Số tiền cướp được của chị Lý Cố L đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến hồi 15 giờ 00 phút ngày 11/11/2022. Đỗ Thành L đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Mường T, tỉnh Lai C “Đầu thú” và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 33a/KL-HĐĐGTS, ngày 17/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Mường T đã kết luận: 01 (một) chiếc ví da màu đỏ đô của ông Mùa Sáu T có trị giá là 50.000 đồng; 01 (một) chiếc túi xách màu đỏ, có quai đeo của chị Lý Thị N có trị giá là 80.000 đồng; 01 (một) chiếc túi xách màu đen có dây đeo của chị Lý Cố L có trị giá là 80.000 đồng và 01 chiếc ví da màu đen của chị Lý Cố L có trị giá là 50.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-MT ngày 22 tháng 03 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Đỗ Thành L về tội "*Cướp giật tài sản*" tại phiên tòa hôm nay vì đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Đỗ Thành L về tội danh "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Đỗ Thành L từ: 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, về tội "*Cướp giật tài sản*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thành L, do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho anh Mùa Sáu T số tiền 1.000.000 đồng và cho chị Lý Cố L 750.000 đồng. Các bị hại anh Mùa Sáu T và chị Lý Cố L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự, nên không xem xét. Đối với chị Lý Thị N. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự và thiệt hại về tài sản, nên không xem xét.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm: 01 (một) dây đeo ví da màu nâu, có kích thước 1,9 x 1 cm, hai đầu có móc bằng kim loại đã bị gãy; 01 (một) chiếc áo gió, màu xanh da trời có mũ trùm đầu; 01 (một) chiếc áo khoác có mũ trùm đầu, có hai màu (nửa từ mũ trở xuống là màu xanh nõn chuối, nửa dưới là màu xanh nước biển); 01 (một) chiếc áo rét màu đen loại không có mũ; 01 (một) quần vải dạng quần nỉ màu đen; 01 (một) bao tải màu xanh.

+. Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, màu nâu (không có biển kiểm soát) và 01 biển số xe mô tô BKS 25B1 - 669.08. Trong quá trình điều tra đã xác định chiếc xe máy này là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Thành Hừ Đ, do Hừ Đ không biết việc bị cáo L mượn xe để sử dụng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Ngày 09/01/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C đã trả lại chiếc xe mô tô và biển số xe này cho anh Hừ Đ, anh Hừ Đ đã nhận lại được tài sản, không có ý kiến gì, nên không xem xét.

+. Đối với: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Mùa Sáu T; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Mùa Sáu T; 01 (một) thẻ ATM mang tên Mùa Sáu T; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Mùa Sáu T; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Hờ Thị C; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên

Mùa A C; 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Mùa A C; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Mùa A C; 01 (một) đăng ký xe máy mang tên Mùa A Đ; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Mùa A Đ. Trong quá trình điều tra đã xác định đây là những tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Mùa Sáu T. Ngày 15/11/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C đã trả lại những tài sản này cho anh Mùa Sáu T, anh T đã nhận lại được tài sản, không có ý kiến gì, nên không xem xét.

+ Đối với: 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) túi xách màu đen có dây đeo; 01 (một) căn cước công dân mang tên Hù Chà S; 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Hù Chà S; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hù Chà S; 01 (một) chứng chỉ chuyên môn phươg tiện thủy nội địa mang tên Hù Chà S; 01 (một) giấy huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy mang tên Hù Chà S; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Lý Cố L. Trong quá trình điều tra đã xác định đây là những tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lý Cố L. Ngày 15/11/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C đã trả lại những tài sản này cho chị Lý Cố L, chị L đã nhận lại được tài sản, không có ý kiến gì, nên không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 05/11/2022 và ngày 09/11/2022. Đỗ Thành L đã dùng thủ đoạn nguy hiểm đó là sử dụng xe máy 03 (ba) lần để cướp giật tài sản của người đang điều khiển xe máy với tổng giá trị tài sản cướp giật là 1.610.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 05/11/2022, tại vòng xuyến đối diện Ủy ban nhân dân thị trấn Mường T trên đường Võ Nguyên G thuộc khu phố 03, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C. L điều khiển xe máy sang bên phải áp sát xe của chị T đang chở chị Lý Thị N ngồi sau, khi 02 xe đi ngang nhau, L dùng tay trái cướp giật 01 (một) chiếc túi xách màu đỏ, đang đeo

trên vai phải của chị N nhưng không lấy được do chiếc túi rơi xuống đất. Chiếc túi xách có trị giá 80.000 đồng.

- *Lần thứ hai*: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 05/11/2022, tại km 279 Quốc lộ 4H thuộc khu phố 09 thị trấn Mường T, L điều khiển xe máy áp sát về phía bên phải xe máy anh Mùa Sáu T, rồi dùng tay trái giật chiếc ví anh T đang đeo trên người làm cho dây ví bị đứt, L lấy được 600.000 đồng trong ví (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Chiếc ví da màu đỏ của anh T có trị giá 50.000 đồng.

- *Lần thứ ba*: Khoảng 11 giờ ngày 09/11/2022, tại km 107 + 700 tỉnh lộ 127 thuộc địa phận xã Bum T, L cho xe áp sát bên trái xe chị Lý Cổ L, rồi dùng tay phải giật mạnh 01 (một) túi xách màu đen của chị L, L lấy được 750.000 đồng trong túi và 01 ví da màu đen có trị giá 50.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp giật tài sản*" Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiêu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo Đỗ Thành L luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), nhận thức pháp luật còn hạn chế, nghề nghiệp tự do, sinh sống ở xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho anh Mùa Sáu T số tiền 1.000.000 đồng và cho chị Lý Cổ L 750.000 đồng. Các bị hại anh Mùa Sáu T và chị Lý Cổ L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*", cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo Đỗ Thành L đã có hành vi dùng thủ đoạn công khai, nhanh chóng, nguy hiểm đó là sử dụng xe máy 03 (ba) lần (*lần 01 và lần 02 vào ngày 05/11/2022; lần 03 vào ngày 09/11/2022*) để giật lấy tài sản trong tay, thuộc sự quản lý của người khác, rồi tẩu thoát, mỗi lần phạm tội đã đủ yếu tố cấu thành một tội nhưng chưa bị đưa ra xét xử và chưa có bản án kết tội. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

[5]. Về nhân thân bị cáo Đỗ Thành L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sinh ra và lớn lên ở xã Hưng L, huyện Y, tỉnh P, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 10/12, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, nghề nghiệp lao động tự do. Năm 2013 và năm 2014 đến cư trú, làm công nhân tại huyện Mường T, tỉnh Lai C, năm 2015 trở về xã Hưng L, huyện Y, tỉnh P làm việc, đến năm 2019 quay lại huyện Mường T, tỉnh Lai C làm nghề tự do, trước khi phạm tội, bị cáo tạm trú tại: Bản Thăm P, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn công khai, nhanh chóng, nguy hiểm giật lấy tài sản trong tay, thuộc sự quản lý của người khác, rồi tẩu thoát của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), nhận thức pháp luật còn hạn chế, nghề nghiệp tự do, sinh sống ở xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 (một) dây đeo ví da màu nâu, có kích thước 1,9 x 1 cm, hai đầu có móc bằng kim loại đã bị gãy; 01 (một) chiếc áo gió, màu xanh da trời có mũ trùm đầu; 01 (một) chiếc áo khoác có mũ trùm đầu, có hai màu (nửa từ mũ trở xuống là màu xanh nõn chuối, nửa dưới là màu xanh nước biển); 01 (một) chiếc áo rét màu đen loại không có mũ; 01 (một) quần vải dạng quần ni màu đen; 01 (một) bao tải màu xanh.

+. Đối với tài sản của anh Thành Hừ Đ, anh Mùa Sáu T và chị Lý Cố L, trong quá trình điều tra đã nhận lại được tài sản, không có ý kiến gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho anh Mùa Sáu T số tiền 1.000.000 đồng và cho chị Lý Cố L 750.000 đồng, anh T và chị L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với chị Lý Thị N. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự và thiệt hại về tài sản. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Đỗ Thành L đã phạm tội “ *Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử lý vật chứng; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo là có căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Đối với Lê Văn T là người được bị cáo Đỗ Thành L đưa các giấy tờ cướp giật được của bị hại Màu Sáu T ngày 06/11/2022. Quá trình điều tra xác định anh T không biết đó là giấy tờ do bị cáo L cướp giật được, trong quá trình điều tra, truy tố không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Văn T. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12]. Đối với Thành Hừ Đ: Là người đã cho bị cáo Đỗ Thành L mượn xe máy, quá trình điều tra xác định Thành Hừ Đ không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Thành Hừ Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T không truy tố. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành L phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thành L: 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 11/11/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thành L.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ . 01 (một) dây đeo ví da màu nâu, có kích thước 1,9 x 1 cm, hai đầu có móc bằng kim loại đã bị gãy.

+ . 01 (một) chiếc áo gió, màu xanh da trời có mũ trùm đầu.

+ . 01 (một) chiếc áo khoác có mũ trùm đầu, có hai màu (nửa từ mũ trở xuống là màu xanh nõn chuối, nửa dưới là màu xanh nước biển).

+ . 01 (một) chiếc áo rét màu đen loại không có mũ.

+ . 01 (một) quần vải dạng quần ni màu đen.

+ . 01 (một) bao tải màu xanh.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Thành L phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải